

Số 281/BC-BDT

Đắk Nông, ngày 28 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn 2021 - 2030 của Ban Dân tộc tỉnh

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND, ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh, về Kế hoạch tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

Ban Dân tộc tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC từ năm 2011-2020 đạt được như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI:

1- Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Tình hình tổ chức phổ biến, quán triệt chương trình tổng thể Cải cách hành chính (CCHC) của cơ quan đơn vị. Cấp ủy chi bộ, Lãnh đạo ban đã quán triệt tuyên truyền đến các đồng chí là đảng viên, công chức (tỷ lệ đạt 100%) thực hiện về cải cách hành chính theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ, ngày 08/11/2011 và Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU. Lãnh đạo ban chỉ đạo thực hiện trong công tác cải cách hành chính tại Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh, về ban hành kế hoạch triển khai Chương trình số 14-CTr/TU ngày 04/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy.

- Việc ban hành kế hoạch, các văn bản triển khai thực hiện:

+ Nghị quyết số 51/NQ-CB, ngày 31/10/2016 của Chi bộ Ban Dân tộc, V/v tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ trong việc thực hiện cải cách hành chính (CCHC), giai đoạn 2016-2020;

+ Kế hoạch số 486/KH-BDT, ngày 31/8/2017 của Ban Dân tộc V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1019/QĐ-UBND, ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai Chương trình số 14-CTr/TU, ngày 04/5/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy, về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 18/11/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020;

+ Kế hoạch số 826/KH-BDT, ngày 25/12/2017 của Ban Dân tộc, V/v thực hiện nhiệm vụ rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2018 của Ban Dân tộc tỉnh;

+ Kế hoạch số 551/KH-BDT, ngày 19/9/2016, V/v Nâng cao chỉ số hiệu quả Quảng trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) giai đoạn 2016-2020 của Ban Dân tộc tỉnh;

+ Kế hoạch số 216/KH-BDT, ngày 08/5/2017, về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính Ban Dân tộc giai đoạn 2017-2020

+ Kế hoạch số 439/KH-BDT, ngày 10/8/2016, V/v ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ban Dân tộc tỉnh giai đoạn 2016-2020;

+ Kế hoạch số 07/KH-BDT, ngày 09/01/2018, V/v Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018...

- Tổ chức Hội nghị giao ban công tác CCHC: Lãnh đạo ban Ban thường xuyên tổ chức quán triệt các nội dung thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc lĩnh vực lồng ghép tại các buổi họp giao ban hàng tháng tại đơn vị.

- Công tác thi đua khen thưởng gắn với nhiệm vụ CCHC: Ban Dân tộc gắn với các nhiệm vụ được giao thực hiện trong công tác và được xét hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở các kế hoạch CCHC tại đơn vị vào thành tích khen thưởng hàng năm để Trưởng ban xét tặng ở đơn vị.

- Nguồn kinh phí thực hiện sử dụng từ nguồn chi thường xuyên hàng năm như kinh phí tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ thông tài liệu...

2. Kiểm tra việc thực hiện:

Ngoài công tác phối hợp với đoàn kiểm tra CCHC của tỉnh, trong giai đoạn 2016-2020 Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch kiểm tra tại các phòng chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ gắn với công tác CCHC tại đơn vị.

- Kết quả sau kiểm tra: Các phòng đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đã đề ra.

- Số lần, đơn vị được kiểm tra: 06 lần/đơn vị được kiểm tra.

- Đánh giá tác động sau kiểm tra: Sau khi kiểm tra các cá nhân được giao tại các phòng đều khắc phục những thiếu sót trong công tác CCHC như giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực ngành quản lý, nhận đơn khiếu nại tố cáo trong công tác ...

3. Thông tin tuyên truyền:

- Nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và của cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC; Ban Dân tộc thường xuyên phổ biến, quán triệt các chương trình CCHC của nhà nước như: Chương trình tổng thể CCHC của tỉnh giai đoạn 2011-2020, chương trình CCHC giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ; theo Quyết định số 225/QĐ-TTg, ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 963/QĐ-UBND, ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông. Thực hiện công tác tuyên truyền tại đơn vị Ban Dân tộc đã ban

hành Kế hoạch thực hiện tại một số Văn bản triển khai như: Kế hoạch số 341/KH-BDT, ngày 23/6/2016, Kế hoạch số 486/KH-BDT, ngày 31/8/2017...

- Kết quả thực hiện các phòng đã triển khai đảm bảo đúng nội dung thời gian theo kế hoạch đã đề ra.

II. TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CCHC THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ:

1. Cải cách thể chế:

1.1 Kết quả đạt được:

a) Triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi của đơn vị, trên cơ sở hiến pháp năm 2013:

- Đổi mới nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Trong giai đoạn 2015-2019, Ban Dân tộc đã chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các cấp có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Văn bản quy phạm pháp luật đều đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định.

- Trên cơ sở xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoàn thiện và trình UBND tỉnh ban hành như: Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND, ngày 15/4/2016, v/v triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND, ngày 10/02/2019, V/v ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng các đơn vị thuộc Ban Dân tộc tỉnh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng dân tộc cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị: Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND, ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh, về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông.

- Công tác theo dõi, thi hành văn bản quy phạm pháp luật: Tại Ban Dân tộc giao phòng Thanh tra trực tiếp theo dõi văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị quản lý như Văn bản thuộc Ủy ban Dân tộc ban hành (Thông tư, nghị định), Văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành.

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Ban Dân tộc được xây dựng kế hoạch hàng năm và thực hiện đúng tiến độ về thời gian và các nội dung đề ra. Như Kế hoạch số 45/KH- BDT, ngày 23/01/2016, về kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 trong lĩnh vực công tác dân tộc; Kế hoạch số 41/KH-BDT, ngày 14/01/2019, về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trong lĩnh vực công tác dân tộc...

c) Việc tổ chức, triển khai hệ thống thể chế, cơ chế chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của đơn vị:

- Việc tổ chức triển khai: Kết quả thực hiện và tác động đến đời sống xã hội. Trong giai đoạn 2011-2020 Ban Dân tộc đã tổ chức, triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ, phát triển sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đã tạo sinh kế cho đối tượng được thụ hưởng được ổn định như:

+ Kết quả thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, Trong giai đoạn 204-2019 nguồn vốn đầu tư 229,52 tỷ đồng.

+ Chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn (Chương trình 135): Giai đoạn 2011- 2015, đầu tư 31 xã và 56 thôn, bon buôn. Trung ương đã phân bổ cho tỉnh và triển khai thực hiện với tổng nguồn kinh phí là: 178,560 tỷ đồng. Trong đó hỗ trợ xây dựng, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và xây dựng mới được 214 công trình, duy tu sửa chữa 26 công trình và thanh toán nợ 8 công trình của Chương trình 135 giai đoạn II và III. Các công trình đã được xây dựng như: 79 công trình đường giao thông, 84 công trình trường học, 7 công trình thủy lợi, 28 nhà văn hóa cộng đồng, 13 công trình nước sinh hoạt tập trung... Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất triển khai thực hiện giải ngân 42,580 tỷ đồng, cụ thể, thực hiện hỗ trợ giống vật nuôi, cây trồng, phân bón vật tư nông nghiệp, máy nông cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp và tập huấn hỗ trợ khuyến nông. Giai đoạn 2016-2020, đầu tư xho 18 xã và 73 thôn, bon, buôn; nguồn vốn Trung ương phân bổ 191,256 tỷ đồng.

+ Chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất nước sinh hoạt cho hộ DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã thôn, bon đặc biệt khó khăn: Nguồn vốn Trung ương đã hỗ trợ 50,887 tỷ đồng.; hỗ trợ được 4.808 hộ dùng bồn nước, đào giếng; cấp đất sản xuất cho 61 hộ; mua nông cụ máy móc phục vụ sản xuất 3.577 hộ.

+ Thực hiện Chương trình định canh, định cư và dự án ổn định dân di cư tự do theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg: Tổng kinh phí đã phân bổ 58,301 tỷ đồng thực hiện được 04 dự án định canh, định cư tập trung (Đã hoàn thiện 01 dự án còn lại 03 dự án chưa hoàn thiện) và 01 dự án xen ghép; với số hộ đã di dời về ổn định 100 hộ vào vùng dự án.

Về dự án ổn định dân di cư tự do đã thực hiện 06 dự án hoàn thành, với kinh phí đầu tư 169,1650 tỷ đồng; bố trí ổn định cho 3.271 hộ.

- Ngoài ra Ban Dân tộc tham mưu các cấp, các ngành về triển khai một số chính sách như:

+ Thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS;

+ Quyết định số 449/QĐ-TTg, ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

+ Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015;

+ Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS;

+ Thực hiện Nghị quyết 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ và Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về ban hành kế hoạch đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS;

+ Quyết định số 498/QĐ-TTg, ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2015 – 2025;

+ Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

+ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2021";

+ Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025".

Đánh giá tác động đến đời sống xã hội, phát triển kinh tế xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội: Các Chương trình, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ, có trọng điểm; hệ thống giao thông, thủy lợi, trạm y tế, điện, trường học... đáp ứng yêu cầu thiết thực cho người dân nhất là vùng đồng bào DTTS còn khó khăn. Kết hợp với đầu tư cơ sở hạ tầng xã hội, nhiều hộ dân nghèo còn được các cấp các ngành hỗ trợ trực tiếp những vật chất để nâng cao trong đời sống góp phần phát triển kinh tế ổn định đời sống; xóa bỏ dần những tập tục lạc hậu, giữ gìn phát huy bản sắc dân tộc. Hệ thống chính trị tại cơ sở được giữ vững; khối đại đoàn kết dân tộc được tăng cường; hệ thống giáo dục, văn hóa có nhiều khởi sắc qua đó góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật: Thực hiện Kế hoạch số 451/KH-UBND, ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh, về công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2021. Ban Dân tộc đã xây dựng kế hoạch số 69/KH-BDT, ngày 15/2/2017 về tuyên truyền công tác CCHC tại đơn vị.

1.2 Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Về tổ chức triển khai một số chính sách thuộc lĩnh vực quản lý còn chậm, chưa triển khai đúng theo đề án, kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do khi lập các đề án, kế hoạch nguồn kinh phí để thực hiện cho các chương trình đều lớn nhưng khi nguồn lực phân bổ kinh phí từ ngân sách còn thấp hơn so với nhu cầu lập đề án.

Công tác tuyên truyền các nội dung CCHC đến với công chức, người lao động bằng hội nghị theo chuyên đề, bằng pano áp pic tại đơn vị còn ít; chỉ tổ chức tuyên truyền lồng ghép với các cuộc họp, hội nghị của cơ quan. Nguyên nhân do kinh phí từ nguồn chi phân bổ của UBND tỉnh phân mục CCHC không có, thực hiện chủ yếu từ nguồn chi thường xuyên tại đơn vị.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Thực hiện Cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của cấp trên: Ban Dân tộc triển khai cải cách Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Ủy ban Dân tộc ban hành như: Tiếp công dân; giải quyết khiếu nại tố cáo; công tác thi đua khen thưởng; xác định thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; cấp ấn phẩm và báo chí cho vùng dân tộc và miền núi; theo Quyết định số 660/QĐ-UBND, ngày 27/11/2015 của Bộ Trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Quyết định số 180/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018.

b) Kiểm soát Thủ tục hành chính:

- Về công bố, công khai TTHC: Trên cơ sở các văn bản công bố các bộ Thủ tục hành chính của cấp nhê như: Quyết định số 660/QĐ-UBND, ngày 27/11/2015 và Quyết định số 180/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban Dân tộc. Ban Dân tộc đã tham mưu UBND tỉnh công bố công khai danh mục TTHC có liên quan đến công tác thuộc lĩnh vực tiếp nhận như Quyết định số 1258/QĐ-UBND, ngày 31/7/2017; Quyết định số 733/QĐ-UBND, ngày 17/5/2018 về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/thay thế trong lĩnh vực Dân tộc thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông. Trong đó bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh gồm 02 bộ:

+ (01 bộ) Công nhận người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ (01 bộ) Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Những bộ TTHC nêu trên được công khai theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trên trang Web của đơn vị và được niêm yết trên cửa ra vào tại đơn vị.

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Hàng năm Ban Dân tộc đều xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá về TTHC và gửi Văn phòng UBND tỉnh như theo yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tình hình cập nhật TTHC lên cổng Dịch vụ công quốc gia: Lĩnh vực ngành quản lý chưa có bộ TTHC nào được cập nhật lên cổng dịch vụ công quốc gia.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị trong thời gian qua Ban Dân tộc chưa tiếp nhận về những kiến nghị, phản ánh đến 02 bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, theo dõi.

c) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

- Trong thời gian qua Ban Dân tộc tiếp nhận 48 bộ hồ sơ được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tỷ lệ đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định đảm bảo theo yêu cầu.

d) Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: 02 Bộ Thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Ban Dân tộc quản lý, theo dõi hiện đang thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 2. Bộ Thủ tục hành chính này không mất lệ phí và hiện nay thực hiện qua giao diện phần mềm điện tử Ioffic.

e) Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời gian qua Ban Dân tộc tiếp nhận 25 bộ qua dịch vụ Bưu chính công ích (Chủ yếu trong giai đoạn 2016-2018).

f) Sáng kiến, giải pháp cải cách TTHC: Chưa có sáng kiến, giải pháp được áp dụng vào bộ TTHC thuộc lĩnh vực quản lý, theo dõi.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

3.1 Kết quả đạt được:

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh:

- Thực hiện Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND, ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông; thực hiện phân công, phân cấp có hiệu quả trong lĩnh vực công tác dân tộc theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP, ngày 14/01/2011 của Chính phủ. Ban Dân tộc đã xây dựng và ban hành tại Kế hoạch số 341/KH-BDT, ngày 23/6/2016, về kế hoạch CCHC của Ban Dân tộc giai đoạn 2016-2020. Kết quả sau khi rà soát chức năng, quyền hạn các bộ phận thuộc đơn vị trong năm 2016 đã điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc tại Quyết định số 373/QĐ-BDT, ngày 11/7/2016. Năm 2019 Ban Dân tộc điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 169/QĐ-BDT, ngày 02/4/2019 về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông (thay thế Quyết định số 373/QĐ-BDT ngày 11 tháng 7 năm 2016).

- Số lượng các đơn vị trực thuộc tăng giảm qua các đợt sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết của Trung ương, chương trình hành động của Chính phủ: Trên cơ sở Đề án số 80/ĐA-BDT, ngày 27/02/2017 và được UBND tỉnh phê duyệt đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 tại Quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 29/3/2017. Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-UBND, ngày 04/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Ban Dân tộc đã xây dựng và sắp xếp các phòng trực thuộc Ban Dân tộc còn lại 03 phòng (Gồm Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ và Phòng Thanh tra) giảm 02 phòng so với trước khi sắp xếp (Có 05 phòng).

- Tình hình thực hiện quy chế làm việc của đơn vị: Giai đoạn 2010-2015 cán bộ, công chức của Ban thực hiện theo quy chế làm việc được ban hành tại Quyết định số 151/QĐ-BDT, ngày 17/04/2009 và giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo Quyết định số 245/QĐ-BDT, ngày 19/5/2016. Thông qua quy chế làm việc cán bộ, công chức chấp hành thời gian, xử lý giải quyết công việc đáp ứng theo yêu cầu thực hiện.

b) Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương theo phạm vi chức năng quản lý nhà nước:

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Thông tư Liên bộ: Ủy ban Dân tộc - Bộ Nội vụ số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND, ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quy định của Trung ương và UBND tỉnh, Ban Dân tộc tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Ban Dân tộc và các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã. Trong quá trình triển khai thực hiện

nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định mới của Trung ương và UBND tỉnh, Ban Dân tộc thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ được phân cấp về chức năng quản lý nhà nước và không gặp khó khăn, vướng mắc gì trong việc phối hợp công tác giữa các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thị xã.

c) Về phân cấp quản lý:

Trong thời gian qua Ban Dân tộc là cơ quan quản lý nhà nước được UBND tỉnh giao thực hiện và tham mưu UBND tỉnh về các lĩnh vực dân tộc trên địa bàn tỉnh. Về phân cấp thực hiện 03 nội dung:

- Phân cấp tài chính: Trên cơ sở phê duyệt phân cấp nguồn kinh phí giao cho Ban Dân tộc (Nguồn tự chủ và nguồn không tự chủ); Văn phòng xây dựng dự thảo và trình lãnh đạo ban quyết định và các phòng triển khai đúng theo các nguồn đã phân bổ.

- Về biên chế: Thực hiện theo số biên chế được UBND tỉnh giao đến thời điểm hiện nay số biên chế giao Ban Dân tộc là 20 biên chế, sử dụng 18 biên chế; Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-Cp được giao 04 người, đã sử dụng 02 người. Tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc gồm Lãnh đạo ban (Trưởng ban và Phó Trưởng ban), Phòng chuyên môn gồm 03 phòng và tương đương gồm Văn phòng, Phòng Nghiệp vụ và Phòng Thanh Tra. Phòng ít nhất có 05 biên chế/01 phòng (Phòng Thanh tra & Nghiệp vụ).

- Phân cấp về thực hiện các chính sách dân tộc: Thực hiện các chính sách do Ủy ban Dân tộc và các cấp đã ban hành như:

Quyết định số 1722/QĐ-TTg, ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017 – 2020;

Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS;

Quyết định số 449/QĐ-TTg, ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015...

d) Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị:

Trong thời gian qua Ban Dân tộc được Sở Nội vụ tỉnh thành lập đoàn đến kiểm tra theo Quyết định số 260/QĐ-SNV, ngày 25/10/2017, về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra đoàn đã chỉ ra đơn vị (Ban Dân tộc) còn có một số những thiếu sót, vướng mắc như: Bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng còn thiếu trình độ lý luận chính trị (01 công chức); sắp xếp ngạch công chức còn chưa đủ tiêu chuẩn ngạch công chức (02 công chức thiếu đề án, đề tài). Kết quả sau khi kiểm tra, Ban Dân tộc đã khắc phục những tồn tại mà đoàn đã chỉ ra.

e) Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công: Ban Dân tộc không có đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

4.1 Kết quả đạt được:

a) Kết quả triển khai thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức:

Trong thời gian qua Ban Dân tộc đã đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý (Cụ thể đã hoàn thành tại Đề án 310/ĐA-BDT, ngày 20/6/2017, về sắp xếp, kiện toàn tổ chức của Ban Dân tộc; Đề án số 80/ĐA-BDT, ngày 27/02/2017, về tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021 của BDT tỉnh Đắk Nông). Sau khi thực hiện cải cách, bố trí, sắp xếp công chức theo vị trí việc làm đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực thực hiện công vụ.

b) Về cơ cấu công chức theo vị trí việc làm:

Thực hiện theo vị trí việc làm được Bộ Quyết định số 2057/QĐ-BNV, ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ, về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Đắk Nông. Trong đó Ban Dân tộc với tổng số được phê duyệt với 24 vị trí việc làm.

Hiện nay với tổng biên chế hành chính được giao là: 20 biên chế và hợp đồng theo NĐ 68 là 04 người. Hiện nay có mặt là 18 biên chế; hợp đồng theo NĐ 68 là 02 người. Với số phòng chuyên môn là 03 phòng gồm Văn phòng, Thanh tra, Nghiệp vụ (tại Quyết định số 1973/QĐ-UBND, ngày 04/12/2018, của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Ban Dân tộc theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII).

c) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức:

Cán bộ, công chức Ban Dân tộc thực hiện tốt về các quy định, quy chế làm việc được ban hành (Quyết định số 245/QĐ-BDT, ngày 19/5/2016 V/v ban hành quy chế làm việc của Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông); Chỉ thị số 17/CT-UBND, ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh, V/v chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Về công tác tuyển dụng trong giai đoạn 2011-2020 đơn vị đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai đảm bảo đúng theo vị trí việc làm, theo biên chế được giao. Công tác tuyển dụng được 06 biên chế thông qua: Thi tuyển 04 người (01 vị trí công nghệ thông tin, 03 vị trí chuyên môn nghiệp vụ), 01 vị trí chuyển từ viên chức (giáo viên), 01 vị trí tuyển từ tốt nghiệp hệ cử tuyển. Hợp đồng theo Nghị định 68 là 02 người làm các nhiệm vụ như lái xe, tạp vụ. Về công tác Khen thưởng đảm bảo theo quy định đã đề ra số lượng cán bộ, công chức được khen thưởng trong giai đoạn 2011-2020 với số lượng khoảng 220 lượt được Trưởng ban tặng Giấy khen nhân dịp vào tổng kết phát động phong trào theo chuyên đề, giai đoạn, tổng kết năm công tác. Đối với các chính sách như lương, bảo hiểm xã hội, y tế và các chế độ phúc lợi khác như chăm lo khi công chức bị ốm đau, thai sản đều đảm bảo theo các quy định, nội quy đề ra.

Công tác quy hoạch được xây dựng đảm bảo theo yêu cầu, công tác bổ nhiệm đúng quy trình: Đối với Quy hoạch Lãnh đạo ban, quản lý trong giai đoạn 2016-2021 được Tỉnh ủy phê duyệt tại Quyết định số 706-QĐ/TU, ngày 14/5/2013; Quyết định số 178-QĐ/TU ngày 11/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giai đoạn 2021-2026 tại Quyết định số 618-

QĐ/TU, ngày 14/6/2017. Đối với lãnh đạo cấp phòng được Trưởng ban Dân tộc phê duyệt tại Quyết định số 548/QĐ-BDT, ngày 23/11/2015; QĐ số 10/QĐ-BDT, ngày 05/01/2017. Đã thực hiện nguồn cán bộ tại chỗ bổ nhiệm sau quy hoạch cấp Lãnh đạo Ban 02 người; cấp Phòng và tương đương 07 người.

d) Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Tham gia học bồi dưỡng lớp Chuyên viên cao cấp: 02 người.
- Đào tạo lớp bồi dưỡng chuyên viên chính: 11 người.
- Học lớp cao cấp Lý luận chính trị: 08 người.
- Học lớp Trung cấp lý luận chính trị: 03 người.
- Học lớp quản lý cấp sở ngành: 03 người.
- Học cao học: 02 người.
- Nâng cao trình độ chuyên môn từ Cao đẳng lên Đại học hệ vừa học vừa làm 03 người (02 cử nhân luật).
- Tập huấn CCHC được: 06 lượt người tham dự.
- Đào tạo bồi dưỡng (An ninh quốc phòng, ngoại ngữ, công nghệ thông tin...): Khoảng 52 lượt công chức tham gia.

e) Việc đổi mới công tác quản lý cán bộ công chức:

- Việc tuyển dụng công chức: Đảm bảo theo vị trí công tác và đảm bảo tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số (trên 10%); trong giai đoạn 2011-2020 Ban Dân tộc tuyển dụng được 05 biên chế trong đó số lượng tuyển là người DTTS 03 người; nâng tỷ lệ cán bộ là người DTTS tại đơn vị đạt 45%.

- Việc thi nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên, chuyên viên nâng ngạch Chuyên viên chính: Ban Dân tộc cử 07 công chức tham dự bằng hình thức thi cạnh tranh và đã đạt điểm nâng ngạch chuyên viên chính 03 công chức, đạt tỷ lệ 43%.

- Công tác thi tuyển cạnh tranh vào vị trí lãnh đạo tại đơn vị trong thời gian qua chưa thực hiện.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ công chức: Ban Dân tộc thực hiện quản lý hồ sơ cá nhân cán bộ, công chức trên phần mềm được quy định tại Quyết định số 890/QĐ-UBND, ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức: Cán bộ, công chức của đơn vị đã nêu cao tinh thần đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí; chấp hành tốt các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan trong thực thi công vụ; thực hiện chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính văn hóa công sở theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

4.2: Những tồn tại:

Ngoài kết quả đạt được nêu trên trong thời gian quan đơn vị còn có 01 công chức (năm 2017) vi phạm về giờ giấc làm việc theo quy chế làm việc được ban hành tại Quyết

định số 245/QĐ-BDT, ngày 19/5/2016. Hình thức xử lý đối với công chức vi phạm bằng hình thức khiển trách.

5. Cải cách tài chính công:

a) Tình hình triển khai các chính sách về cải cách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách xã hội: Ban Dân tộc thực hiện chi trả các chế độ như tiền lương, các khoản phụ cấp chức vụ lãnh đạo quản lý và nộp bảo hiểm y tế, xã hội đảm bảo theo quy định. Công chức Ban Dân tộc có thu nhập bình quân trong 01 tháng đạt 6,7 triệu đồng (Người có thu nhập cao nhất 11,933 triệu đồng, thấp nhất 3,145 triệu đồng/01 tháng).

b) Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị: Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Theo đó Ban Dân tộc xây dựng về quy chế chi tiêu nội bộ và được áp dụng tại Quyết định số 147/QĐ-BDT, ngày 23/3/2017. Sau khi thực hiện hàng năm có sự thay đổi cho phù hợp với thực tế tại đơn vị như năm 2018 điều chỉnh và thực hiện theo Quyết định số 524/QĐ-BDT, ngày 19/6/2018. Năm 2019 thực hiện theo Quyết định số 170/QĐ-BDT, ngày 02/4/2019.

6. Về hiện đại hóa hành chính:

6.1 Kết quả đạt được:

a) Việc ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị hàng năm: Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch số 439/KH-BDT, ngày 10/8/2016, về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin Ban Dân tộc giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó hàng năm Ban Dân tộc đều xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện áp dụng công nghệ thông tin cho toàn thể cán bộ, công chức.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo điều hành, triển khai nhiệm vụ. Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Dân tộc đến nay 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo trao đổi thông qua phần mềm văn phòng điện tử (Ioffic) và thông qua hộp thư công vụ.

Việc ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử (nêu tỉ lệ % số lượng văn bản đi - đến trên môi trường mạng, thực hiện kết nối liên thông giữa tỉnh - huyện - xã và ngược lại). Công tác ứng dụng sử dụng phần mềm văn phòng điện tử được sử dụng 100% đối với việc kết nối mạng liên thông giữa tỉnh - huyện. Chỉ sử dụng văn bản giấy trong những trường hợp các đơn vị (Khối Đảng, Trung ương) chưa kết nối phần mềm điện tử.

Số lượng cán bộ, công chức sử dụng Hệ thống thư điện tử trong trao đổi công việc (nêu tỉ lệ % cán bộ, công chức sử dụng so với cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị). Số lượng cán bộ, công chức sử dụng hệ thống điện tử trao đổi công việc đạt tỷ lệ 100%. Riêng trường hợp đặc thù tại cơ quan như người lao động (Bảo vệ), hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đối với lái xe, tạp vụ không thực hiện.

Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 1,2,3, 4 (nêu số lượng TTHC dịch vụ công phát sinh và tỉ lệ % giải quyết). Ban Dân tộc quản lý theo dõi 02 bộ thủ tục hành chính và được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2.

b) Về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 và TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, ISO điện tử.

Giai đoạn 2015-2019 Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan tổ chức. Năm 2017, Ban Dân tộc đã kiện toàn và củng cố Ban chỉ đạo thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001:2008 (Quyết định số 256/QĐ-BDT, ngày 30/5/2017 và thông báo số 01/TB-BCĐ, ngày 06/6/2017). Trên cơ sở đó Ban Dân tộc đã tổng hợp về các nội dung có liên quan đến hoạt động của đơn vị và ban hành tại Quyết định số 326/QĐ-BDT, ngày 20/6/2016 về ban hành và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001:2008 của Ban Dân tộc. Ngày 07/11/2016, Ban Dân tộc tiếp tục ban hành (lần 2) tại Quyết định số 649/QĐ-BDT, về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008. Từ tháng 10/2019 cho đến nay Ban Dân tộc triển khai và áp dụng thực hiện về TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị tại Quyết định số 699/QĐ-BDT, ngày 25/11/2019.

6.2 Những tồn tại và hạn chế:

Ứng dụng công nghệ thông tin kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng tốc độ còn chậm; trang thiết bị như máy tính, mạng internet chưa đáp ứng theo yêu cầu (hầu hết máy tính cũ sử dụng đã lâu từ năm 2009); triển khai dịch vụ công trực tuyến mới đạt ở mức độ 2; áp dụng hệ thống quản lý TCVN ISO 9001:2015 còn chậm chưa đạt kết quả cao.

III.ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CCHC GIAI ĐOẠN 2011-2020:

1. Những kết quả tích cực đã đạt được:

Qua chương trình tổng thể CCHC được thực hiện tại đơn vị đã tạo sự chuyển biến tích cực trong hoạt động công vụ như: Xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm soát các văn bản quy phạm pháp luật; sắp xếp tổ chức bộ máy tạo bộ máy đơn vị tinh gọn hơn, bố trí sắp xếp việc làm phù hợp với năng lực công tác của mỗi cán bộ, chức...

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được còn có một số tồn tại hạn chế như:

- Do công chức phụ trách, theo dõi công tác CCHC thường xuyên thay đổi (do công tác sắp xếp tổ chức) vì vậy khi theo dõi, tham mưu chưa được xuyên suốt.

- Công tác theo dõi, triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Văn bản quy phạm pháp luật (Lĩnh vực 2) tại đơn vị chưa được kịp thời; đặc biệt trong công tác báo cáo theo quy định còn chậm, thiếu so với thời gian yêu cầu từng tháng.

- Một số nội dung như công tác cải cách tổ chức bộ máy (Lĩnh vực 4), Cải cách công vụ công chức (Lĩnh vực 5) chỉ thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên và thực hiện cải cách.

- Việc triển khai CCHC chưa có bước đột phá; sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn để thực hiện một số nhiệm vụ được giao chưa được chặt chẽ.

Phần thứ 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác chỉ đạo điều hành CCHC:

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại đơn vị trong việc thực hiện công tác CCHC và của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND, ngày 29/12/2019 và Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND, ngày 19/8/2019 của UBND tỉnh.

2. Cải cách thể chế :

Tham mưu xây dựng, ban hành, theo dõi và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

Theo dõi và rà soát các văn bản Quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực dân tộc do HĐND, UBND tỉnh ban hành nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì kịp thời đề xuất, kiến nghị với cấp thẩm quyền kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung.

3. Cải cách thủ tục hành chính:

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát kiểm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực dân tộc.

Thực hiện nghiêm yết, công khai, cập nhật kết quả TTHC: Trên cơ sở bộ thủ tục hành chính của Ban Dân tộc đã được ban hành; Ban Dân tộc đã công bố trên Trang thông tin điện tử thuộc cơ quan và tuyên truyền công khai cho các cấp, các ngành và người dân biết thực hiện.

4. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước:

Trên cơ sở Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND, ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc. Rà soát các quy định để bổ sung chức năng nhiệm vụ các phòng và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế tại đơn vị.

Việc tổ chức, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm đúng vị trí việc làm của cơ quan hành chính, đơn vị trực thuộc theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/2/2018 của Chính phủ.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung như:

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn, hàng năm của cơ quan, đơn vị

Công tác tổ chức tuyển dụng, thăng hạng, nâng ngạch, sử dụng công chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm.

Tham mưu UBND tỉnh việc thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào công tác thuộc đơn vị.

6. Cải cách tài chính công:

Triển khai và áp dụng các chính sách về cải cách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách xã hội đúng các quy định đã đề ra.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

7. Về hiện đại hóa hành chính:

Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị theo giai đoạn và hàng năm.

Cán bộ, công chức tại đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo điều hành, triển khai nhiệm vụ.

8. Sự tác động CCHC tới người dân, tổ chức và sự phát triển kinh tế xã hội:

Đảm bảo công tác CCHC được thực hiện và các thủ tục hành chính được thuận lợi tới từng người dân và các tổ chức có liên quan; góp phần tác động đến phát triển kinh tế xã hội trong vùng đồng bào DTTS nói riêng và trong kinh tế xã hội tỉnh nói chung.

Phần 3. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để công tác CCHC được triển khai đạt hiệu quả trong giai đoạn 2021-2030; Ban Dân tộc kiến nghị như sau:

1. Đối với Chính phủ:

Trong giai đoạn tới nếu thực hiện cần giảm bớt một số nhiệm vụ mà đã thực hiện hoàn thành trong giai đoạn 2011-2020 như: Cải cách bộ máy nhà nước, cải cách thể chế...

2. Đối với UBND tỉnh:

Công tác chấm điểm CCHC tại mỗi đơn vị tập trung vào những nhiệm vụ mà đơn vị xây dựng triển khai theo Kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tài liệu kiểm chứng chỉ cần thống kê theo danh mục đơn vị đã thực hiện (Tài liệu cụ thể đã thể hiện trên hệ thống phần mềm Ioffic).

Trên đây là nội dung báo cáo công tác CCHC tại Ban Dân tộc, kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Các Đ/c Lãnh đạo ban;
- Các phòng thuộc ban;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

K' Khét ATô